

Số: 210 /VIT-TCKT

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 4 năm 2017

THÔNG BÁO

V/v: Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
 - Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn trân trọng thông báo về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, cụ thể như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Mã chứng khoán: VIT
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ 1 cổ phiếu
- Sàn giao dịch: HNX
- Ngày đăng ký cuối cùng: 01/3/2017
- Tỷ lệ thực hiện: 1:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền biểu quyết)
- Ngày tổ chức Đại hội: 08h30' ngày 22/4/2017
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Giấy mời họp sẽ được gửi đến Quý Cổ đông theo danh sách chốt ngày 01/3/2017. Các tài liệu liên quan đến các nội dung làm việc của Đại hội sẽ được đăng trên trang website: www.viglaceratienson.com.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận: 
- Như kính gửi;
- Lưu TCHC, TCKT.




GIÁM ĐỐC
Quách Hữu Thuận



TỔNG CÔNG TY VIGLACERA - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Địa chỉ: KCN Tiên Sơn - Tiên Du - Bắc Ninh
Điện thoại: 0241.3839395 - 0241.3839390 / Fax: 0241.3838917
Website: www.viglaceratienson.com * Email: viglaceratienson@vnn.vn

GIẤY MỜI

Trân trọng kính mời: *Quý cổ đông - Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn*

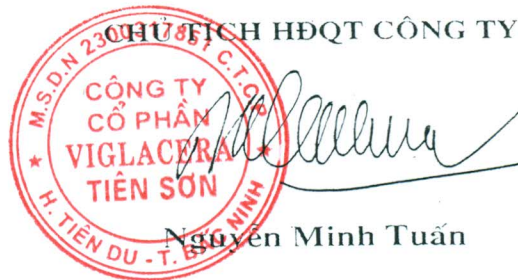
Tới dự:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Thời gian: 08h30' ngày 22/4/2017

Địa điểm: Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn
KCN Tiên Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

Rất hân hạnh được đón tiếp !



Ghi chú: Tài liệu Đại hội đề nghị Quý cổ đông tham khảo tại website: www.viglaceratienson.com



....., ngày tháng ... năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ / ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN NĂM 2017

Cổ đông:

Số CMND/ HC/ ĐKKD:

Ngày cấp: nơi cấp:

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ Giấy mời họp của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn Tôi xin xác nhận việc tham dự Đại Hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn năm 2017 như sau:

Nội dung	Chữ ký xác nhận của Cổ đông
(1) Trực tiếp tham dự	(2)
(3) Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau: Người được ủy quyền: Số CMND/HC/ĐKKD: Ngày cấp: nơi cấp: Chữ ký của người được ủy quyền (Ghi rõ họ tên): Hoặc Quý Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong những người có tên sau (tích vào ô của người được ủy quyền): 1. Nguyễn Minh Tuấn - Chủ tịch HĐQT <input type="checkbox"/> 2. Đinh Quang Huy- Ủy viên HĐQT <input type="checkbox"/> 3. Quách Hữu Thuận - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Cty <input type="checkbox"/> 4. Nguyễn Hồng Phong - Ủy viên HĐQT <input type="checkbox"/> 5. Nguyễn Duy Trúc - Ủy viên HĐQT - Giám đốc NMTB <input type="checkbox"/>	(4)

Ghi chú: Đề nghị Cổ đông điền đầy đủ thông tin và:

- Nếu Cổ đông trực tiếp tham dự đề nghị ký xác nhận vào ô số (2).
- Nếu Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đề nghị ký xác nhận vào ô số (4). Người được ủy quyền điền đầy đủ thông tin và ký xác nhận vào ô số (3).

Đề nghị Quý vị Cổ đông Fax trước giấy xác nhận này (có thể thiếu chữ ký của Người được ủy quyền) về Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn theo số 02413.838917 trước ngày 19/4/2017.



VIGLACERA

Công ty cổ phần viglacera Tiên Sơn
Địa chỉ: KCN Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh
Điện thoại: 0241- 3839395 Fax: 0241-3838917
Website: www.Viglacerationson.com



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
Ngày 22 tháng 4 năm 2017

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Người phụ trách
I	ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU	(8h00 ÷ 8h30)	Ban tổ chức
II	ĐẠI HỘI TRÙ BỊ	(8h30 ÷ 9h00)	
1	- Ấn định và kiểm tra, báo cáo tư cách cổ đông; thông qua Quy chế Đại hội; hướng dẫn phiếu biểu quyết.		Ban tổ chức
2	- Bầu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu.		Ban tổ chức
III	ĐẠI HỘI CHÍNH THỨC	(9h00 ÷ 11h30)	
1	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.		Ban tổ chức
2	- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn lên làm việc.		Ban tổ chức
3	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (đã được kiểm toán) và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.	(9h00 ÷ 9h30)	Giám đốc Công ty
4	- Báo cáo của Hội đồng quản trị + Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận 2016	(9h30 ÷ 9h45)	HĐQT
5	- Báo cáo của Ban kiểm soát.	(9h45 ÷ 10h00)	Ban kiểm soát
6	- Thảo luận cổ đông. - Mời đại diện lãnh đạo Tổng công ty Viglacera lên phát biểu ý kiến. - Tiếp thu ý kiến và giải đáp ý kiến cổ đông	(10h00 ÷ 11h00)	Chủ tịch đoàn
7	- Công bố kết quả kiểm phiếu.	(11h00 ÷ 11h16)	Ban kiểm phiếu
8	- Thông qua Nghị quyết ĐHCĐ. (lấy biểu quyết trực tiếp tại Đại hội) - Đọc Biên bản Đại hội.	(11h16 ÷ 11h30)	Thư ký đại hội
9	- Bế mạc Đại hội.	(11h30)	Ban tổ chức

SỐ /VIT – KH

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2017

**Dự thảo - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SXKD NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017**

Phần I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

Năm 2016 nền kinh tế nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, tăng trưởng diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô có nhiều biến động: cạnh tranh trong ngành gạch tăng cao, giá bán sản phẩm giảm. Tuy nhiên nhờ sự cố gắng của tập thể CBCNV của Công ty và sự chỉ đạo sát sao có hiệu quả của Tổng công ty giúp Công ty hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu chính đề ra, cụ thể như sau:

T T	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh		
						TH-KH 2016	TH/KH 2016(%)	TH2016/T H2015 (%)
1	2	3	4	5	6	(7=6-5)	(8=6/5)	(9=6/4)
1	Sản lượng sản xuất	m ²	4,700,737	6,768,000	7,188,701	420,701	106%	153%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ²	4,893,045	6,578,397	6,797,211	218,814	103%	139%
3	Doanh thu thuần	Tr.đ	681,806	1,024,060	965,241	(58,819)	94%	142%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	48,014	70,500	71,708	1,208	102%	149%
5	Khấu hao TSCĐ, KHSC.L.	Tr.đ	41,159	56,424	54,707	(1,717)	97%	133%
6	Thu nhập bình quân	Tr.đ/n g/th	7.8	11	10	(1)	94%	131%

1. Đánh giá về công tác sản xuất:

- Trong năm 2016, sản lượng sản xuất toàn Công ty đạt 7.188.701 m², tăng 420.701 m² so với kế hoạch, tăng 53% so với thực hiện năm 2015, trong đó:

+ Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Đạt 3.063.074 m², tăng 39.074 m² so với kế hoạch đề ra.

+ Nhà máy Viglacera Thái Bình: Đạt 4.125.627 m², tăng 381.627 m² so với kế hoạch đề ra.

Năm 2016, công ty tập trung vào việc:

- Chuyển đổi công nghệ tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
- Chuyển đổi khí Nhiên liệu Lò nung tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.
- Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào;
- Kiểm soát chặt chẽ quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm đầu ra;

2. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

* Đối với thị trường trong nước: Sau hơn 4 năm đi vào hoạt động theo mô hình chuyên môn hóa hoạt động sản xuất và hoạt động kinh doanh, hai đơn vị phân phối đã khẳng định được vai trò bao tiêu sản phẩm thông qua việc triển khai công tác bán hàng đến tận các cửa hàng bán lẻ, làm chủ thị trường. Công tác bán hàng được thực hiện ký cam kết với các đại lý ngay từ đầu năm theo đúng năng lực về thị trường, năng lực về tài chính của từng đại lý.

* Đối với thị trường xuất khẩu: Tiếp tục khẳng định thương hiệu sản phẩm Viglacera trên thị trường quốc tế như: Đài Loan, Indonexia, Thái Lan, Cuba...

Nhờ đó công tác tiêu thụ sản phẩm năm 2016 đạt được những chỉ tiêu chính như sau:

2.1. Chỉ tiêu doanh thu, sản lượng bán:

- Tổng Doanh thu thuần của Công ty năm 2016 đạt 985.241 triệu đồng chưa đạt kế hoạch đề ra, tăng 283.435 triệu đồng so với thực hiện năm 2015 (tương ứng 41,6%).
- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 đạt 6.797.211 m² tăng 218.814 m² so với kế hoạch, tăng 1.904.166 m² so với thực hiện năm 2015.

2.2 Chỉ tiêu giá bán bình quân

- Giá bán bình quân năm 2016 là 140.886 đồng/m² giảm 9,5% so với kế hoạch đề ra.

2.3 Chỉ tiêu thu hồi công nợ

- Công nợ phải thu tính tới 31/12/2016 là 39.100 triệu đồng tăng 385 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2015.

3. Đánh giá công tác tài chính:

3.1. Chỉ tiêu lợi nhuận

- Lợi nhuận trước thuế đạt 71.708 triệu đồng đạt 101,2% kế hoạch; tăng 49% so với thực hiện năm 2015.

3.2. Chỉ tiêu khấu hao tài sản cố định

- Mức trích khấu hao năm 2016 là 54.707 triệu đồng đạt 97% kế hoạch.

3.3. Chỉ tiêu hàng tồn kho:

- Sản lượng tồn kho toàn Công ty đến 31/12/2016 là 693.186 m² tương đương 86.387 triệu đồng, tăng 438.272 m² so với thời điểm 31/12/2015 tương ứng tăng 51.619 triệu

đồng.

3.4. Năng suất lao động và thu nhập bình quân.

- Lao động bình quân năm 2016 là 654 người.
- Năng suất lao động tính theo doanh thu là: 1.476 triệu đồng/người/năm tương ứng tăng 24% với năm 2015.
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 10,1 triệu đồng/người/tháng đạt 94% kế hoạch đề ra và tăng 29% so với thực hiện năm 2015.

4. Công tác đầu tư, sửa chữa định kỳ:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2016 Công ty đã thực hiện đầu tư, cải tạo thiết bị nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, cụ thể như sau:

4.1 Công tác đầu tư:

***Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn:**

- Chuyển đổi nhiên liệu đốt sang khí thiên nhiên thực hiện xong trong tháng 8/2016.

*** Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình.**

- Đầu tư dây chuyền đóng hộp tự động + máy đo độ phẳng DC2.
- Xây nhà kho để thành phẩm DC2.
- Xây nhà phân xưởng cơ điện (350m²)

4.2 Công tác cải tạo thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng:

Công tác cải tạo thiết bị

*** Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn.**

- Dừng lò từ 7/02/2016 đến 29/2/2016 để sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ:
 - + Khu vực khí hóa than: thay 15 m đường ống khí nóng, thay chân bao hơi lò nóng và bảo dưỡng thiết bị định kỳ.
 - + Khu vực gia công nguyên liệu: thay bi gói, puly, dây đai, lớp lót bô xung cho máy nghiền liên tục và bảo dưỡng máy móc thiết bị.
 - + Khu vực tạo hình: Thay giàn con lăn sau máy ép 1, cải tạo giàn con lăn sau máy ép 3 và bảo dưỡng máy móc thiết bị.
 - + Khu vực lò nung: Cải tạo thay nóc sấy nằm 1, cải tạo hệ thống ống hút khí sấy nằm 2, thay gạch cheo nóc lò 10 module lò nung số 1; 05 module lò nung số, bô xung giàn con lăn sau sấy nằm 1 (10m) và bảo dưỡng máy móc thiết bị
 - + Khu vực mài: cải tạo 01 máy mài bóng, 02 máy mài thô dây chuyền kingstrong, thay 02 khung máy ép lọc khung bản và bảo dưỡng máy móc thiết bị
 - + Khu vực phụ trợ: Bảo dưỡng trạm điện, thay ATS máy phát, thay phanh, dầu xe xúc.

*** Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình.**

- Chạy thông tét nguyên đán, nhà máy chủ động công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị trong năm không ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.

Phần II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017 VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	So sánh	
					KH-TH	KH/TH (%)
1	2	3	4	5	(6=5-4)	(7=5/4)
1	Sản lượng sản xuất	m ²	7,188,701	7,100,000	(88,701)	98.8%
2	Sản lượng tiêu thụ	m ²	6,797,211	7,215,000	417,789	106.1%
3	Doanh thu tiêu thụ	Tr.đồng	965,241	995,000	29,759	103.1%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	71,708	80,000	8,292	111.6%
5	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	54,707	51,479	(3,228)	94.1%
6	Thu nhập bình quân	Tr. đ/ng/th	10.1	10.3	0.2	102.0%

Biện pháp thực hiện:

1. Về sản xuất:

1.1 Sản lượng sản xuất:

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã lập:

- **Nhà máy Viglacera Tiên Sơn:** Sản lượng cả năm là 3.111.000 m² trong đó kích thước 800x800 là 35%, kích thước 600x600 là 65%.
- **Nhà máy Viglacera Thái Bình:** Sản lượng cả năm là 3.989.000 m² trong đó:
 - + **Dây chuyền 1:** 1.629.000 m² (41%) trong đó 35% là sản phẩm granite kích thước 600x600; 65% là sản phẩm Inkjet các kích thước 600x600 (13%), 450x800 (33%), 300x600 (54%).
 - + **Dây chuyền 2:** 2.360.000 m² (59%) 100 % là sản phẩm Inkjet, KT 600x600 chiếm 60%, KT 800 x800 chiếm 40%.

1.2 Chi phí sản xuất:

- Thực hiện chào hàng cạnh tranh rộng rãi và đàm phán các nhà cung cấp nhằm ổn định chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- Thực hiện khoán quản đối với từng Nhà máy;
- Hao hụt công đoạn: Mục tiêu hao hụt công đoạn không vượt quá 4,2%;
- Khuyến khích các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để ứng dụng vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí.
- Dự trữ nguyên liệu ổn định từ 6 tháng – 1 năm sản xuất.
- Thực hiện kế hoạch bố trí lao động phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động.

1.3 Công tác quản lý:

- Giao khoán triệt để cho các Nhà máy theo các chỉ tiêu: Sản lượng, chất lượng, hao hụt, chi phí; thực hiện phân quyền mạnh mẽ đến từng bộ phận sản xuất.
- Tìm kiếm nguyên liệu nguồn nguyên liệu mới có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn nhưng cạnh tranh về giá cả.
- Liên tục cập nhật, đầu tư công nghệ kỹ thuật mới nhằm tạo ra những mẫu sản phẩm mới giá trị cao;
- Thực hiện đúng các thông số công nghệ, quy trình công nghệ, tăng cường các biện pháp kiểm soát thông số công nghệ tại từng công đoạn, từng vị trí trên dây chuyền sản xuất, lập báo cáo tình hình thực hiện quy trình công nghệ hàng tháng, nghiêm khắc xử lý vi phạm;
- Hạn chế các thiết bị chạy không tải, nhất là các thiết bị có tiêu hao điện năng cao, giảm thời gian làm việc các thiết bị trong giờ cao điểm.
- Giảm thiểu thời gian trống lò, giảm hao hụt sau nung bằng cách loại bỏ các sản phẩm lỗi trước khi đưa vào lò.

1.4 Công tác kiểm tra, kiểm soát:

Phát huy vai trò của Ban kiểm soát, Ban thanh tra nhân dân;

- Định kỳ kiểm tra và kiểm soát hoạt động sản xuất của hai nhà máy;
- Kiểm soát việc thực hiện khoán sản xuất về sản lượng, chất lượng, định mức tiêu hao vật tư;
- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát về giá mua vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào;
- Kiểm soát việc thực hiện các quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, an toàn lao động...

2. Về kinh doanh:

- Phân đấu doanh thu tiêu thụ đạt 995 tỷ đồng;
- Đảm bảo tiêu thụ hết sản lượng sản xuất.

Để thực hiện mục tiêu trên cần thực hiện các giải pháp sau:

2.1. Giải pháp về sản phẩm:

- Tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo nhiều mẫu mã mới cho sản phẩm Dây chuyền 2 tại Nhà máy Viglacera Thái Bình;
- Chuyển đổi công nghệ cho sản phẩm dây chuyền 1 tại Nhà máy Viglacera Thái Bình

2.2. Giải pháp về thị trường:

*** Đối với công tác bán hàng trong nước:**

- Ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Miền Bắc, Miền Trung đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh gạch ốp lát Viglacera; hợp đồng tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Miền Nam đối với Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera.

- Phối hợp chặt chẽ với hai đơn vị này trong công tác tiêu thụ sản phẩm từ công tác chăm sóc mẫu, phát triển sản phẩm mới đến việc xây dựng kế hoạch tiêu thụ chi tiết cho từng vùng miền, từng khách hàng nhất là dòng sản phẩm in kỹ thuật số.

*** Công tác xuất khẩu:**

- Tiếp tục duy trì xuất khẩu đối với thị trường truyền thống đồng thời mở rộng xuất khẩu thông qua Tổng công ty Viglacera, Công ty Kinh doanh, Công ty Thương mại. Mục tiêu doanh thu xuất khẩu 2017 đạt: 3 triệu USD.

2.3 Công nợ phải thu

- Mục tiêu giảm công nợ phải thu đến 31/12/2017 còn 37,5 tỷ, giảm 1,6 tỷ đồng so với 31/12/2016.

3. Về đầu tư và sửa chữa lớn:

3.1 Công tác đầu tư:

TT	Khoản mục (dự án) đầu tư	ĐVT	Giá trị khái toán
I	Tổng cộng	Triệu đồng	273,681
1	Dự án mua lại và đầu tư bổ sung Nhà máy gạch men Mỹ Đức	Triệu đồng	243,681
2	Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm Inkjet (Nhà máy Viglacera Thái Bình)	Triệu đồng	30,000

3.2 Công tác cải tạo, sửa chữa thiết bị:

- Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn: Dừng lò từ 25/1/2017 đến 20/2/2017 để sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ:

+ Khu vực khí hóa than nóng: thay ống gió đáy, thay thủy phong bằng thép S400, thay sàn thao tác, thay đáy két nước và hàn tấp lại nắp lò, thay ray tời than, hàn tấp toàn bộ bích van mâm, van chuông và bảo dưỡng thiết bị định kỳ

+ Khu vực GCNL: Thay bộ máy, gói đỡ động cơ, HGT, puly chủ động đai thang máy nghiền MTD, làm mới hệ thống dao gạt bột tự động của băng tải cấp liệu silo cố định; Làm lại nóc sây phun 2, thay vòi dẫn nhiệt bằng inox và bọc lại bảo ôn bên trong của sây phun 2 và bảo dưỡng máy móc thiết bị

+ Khu vực tạo hình: Thay bộ gioăng chính của máy ép PH3000, lắp bổ sung băng tải xả bột cho hệ thống cấp bột mặt và đáy và bảo dưỡng máy móc thiết bị

+ Khu vực Lò nung: Thay gạch treo nóc lò 5 modul lò 1, 5 modul lò 2, cải tạo hệ thống đường ống thu hồi nhiệt vùng làm lạnh gián tiếp cấp cho sây nằm và bảo dưỡng máy móc thiết bị

+ Khu vực mài: Thay thế động cơ hộp số chính, của dây chuyền Pedrini + Kingstrong, thay thế 1 phần đường ống cấp nước cho dây chuyền mài và bảo dưỡng máy móc thiết bị

+ công tác xây dựng cơ bản: thay thế mái tôn , thưng vách khu vực GCNL, thay thế mái, cửa trời khu vực silo cố định, sấy phun, thay thế mái, cửa trời khu vực nghiền gián đoạn + 3 bể hồ 1000m³

- Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình:

+ Dây chuyền 1: chạy thông Tết nguyên đán, nhà máy chủ động công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị vào tháng 4-5/2017.

+ Dây chuyền 2: Dừng nghỉ Tết nguyên đán từ 26/1/2017 đến 2/2/2017 chạy lại.

4. Về tài chính:

- Tiếp tục tập trung công tác thu hồi công nợ, giảm nợ phải thu, xử lý nợ tồn đọng (đã trích lập dự phòng);

- Tìm kiếm nguồn vốn với lãi suất thấp nhằm tiết giảm chi phí tài chính cho công ty;

- Phối hợp với hai đơn vị phân phối giảm nợ phải thu theo Kế hoạch;

- Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư;

- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định.

5. Công tác khác:

- Phối hợp với Trường đào tạo tham gia đào tạo các kỹ năng quản trị, đào tạo về chiến lược theo chương trình của Proskill-Anh Quốc cho cán bộ quản lý. Tiến hành đào tạo bồi dưỡng tay nghề cho công nhân kỹ thuật trực tiếp vận hành sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện công tác khoán quản đến từng Nhà máy, từng phòng ban, bộ phận, công đoạn;

- Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành trước ngày 5 hàng tháng;

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017. Cuối cùng, thay mặt Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn, kính chúc toàn thể quý vị cổ đông sức khoẻ và thành công!

Trân trọng cảm ơn!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Các phòng, Ban, NM;
- Lưu KH, TCHC.

Quách Hữu Thuận

Số: /VIT-HĐQT

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2017

**Dự thảo - BÁO CÁO CỦA HĐQT NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn.

Năm 2016 tình hình kinh tế - xã hội trong nước tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; nhưng đã có chuyển biến tích cực và đạt được kết quả; Trước những khó khăn của nền kinh tế, HĐQT đã chỉ đạo toàn Công ty quyết tâm, tập trung nâng cao chất lượng, ổn định sản xuất phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, cung cấp cho thị trường sản phẩm tốt, mẫu mã đẹp. Thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao (ĐHĐCĐ), thay mặt HĐQT, báo cáo ĐHĐCĐ về tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, kết quả hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2016

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1/ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	70.500	71.708	102
2/ Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	56.424	54.118	95.9
3/ Nợ phải thu	Triệu đồng	34.000	39.100	115
4/ TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	10.8	10.2	94.4

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- 4 phiên họp thường kỳ: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo;
- 6 phiên họp bất thường: Vay vốn lưu động, thuê tài chính tại các Ngân hàng;
- 10 phiên họp bất thường: Phê duyệt quyết toán bảo dưỡng sửa chữa lớn
- 1 phiên họp bất thường: Quyết toán DA đ.tư mở rộng sx giai đoạn 2 dây chuyền sx gạch Granite men mài và gạch Rustic công suất 2 tr.m2/ năm tại Nhà máy Viglacera Thái Bình
- 1 phiên họp bất thường: phê duyệt phương án thay đổi nhân sự
- 2 phiên họp bất thường: Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

3. Công tác đầu tư, cải tạo thiết bị:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, trong năm 2016 Công ty đã thực hiện đầu tư, cải tạo thiết bị nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, môi trường làm việc trong lành hơn, giảm lao động nặng nhọc, tăng NSLĐ cụ thể như sau:

3.1 Tại Nhà máy Viglacera Tiên Sơn:

Chuyển đổi nhiên liệu đốt cho 2 lò nung từ khí hóa thành sang khí tự nhiên (CNG).

3.2 Tại Nhà máy Viglacera Thái Bình.

- Đầu tư dây chuyền đóng hộp tự động D/C 2
- Xây nhà kho mới để thành phẩm cho D/C 2

4. Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2016:

Thù lao Hội đồng Quản trị thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 201, cụ thể như sau:

- Thù lao Hội đồng Quản trị 336 triệu đồng

Trong đó:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 204 triệu đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 132 triệu đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 của Công ty.
- Thù lao ban kiểm soát 138 triệu đồng.

5. HĐQT đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016	57,353,638,539
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	2,867,681,000
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận còn lại)	5,820,124,190
4	Thưởng HĐQT, Ban điều hành theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 (50% số lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi nộp thuế TNDN – theo ý kiến của Cổ đông chi phối là 70,5 tỷ, thực hiện là 71,708 tỷ. Số thưởng = (71.708 tỷ - 71.500 tỷ)x80%x50%)	483,221,000
5	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2016) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016	204,000,000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 còn lại	47,978,612,349
7	Lợi nhuận 2015 để lại	12,021,387,651

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
8	Chi trả cổ tức cho cổ đông : 40% vốn điều lệ	60,000,000,000
9	Lợi nhuận để lại năm sau	0

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sản lượng sản xuất	1.000 m ²	7.100.000
2	Sản lượng tiêu thụ	1.000 m ²	7.215.000
3	Doanh thu	Triệu đồng	994.926
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	80.000
5	Khấu hao tài sản cố định	Triệu đồng	51.479
6	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/người/tháng	10.8

2. **Giải pháp thực hiện: HĐQT:** Nhất trí với các giải pháp mà Ban điều hành đã xây dựng trong báo cáo của Ban giám đốc và giao cho Ban giám đốc triển khai đồng bộ các giải pháp đã trình bày trong báo cáo.

3. Dự kiến mức trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017:

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phần vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý
- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

5. Dự kiến mức chia cổ tức năm 2017: Không thấp hơn 15%.

6. Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2017:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2017 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

7. **Phương án phát hành thêm 4.500.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 195 tỷ đồng và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 14.999.664 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 336 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 4.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:3 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 03 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Nguyên tắc xác định giá phát hành:
 - ✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2016

$$\begin{aligned}
 & \text{Giá trị sổ sách} & & \text{Vốn chủ sở hữu} \\
 & \text{trên mỗi cổ phần} & = & \frac{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Số lượng Cổ phiếu quỹ}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Số lượng Cổ phiếu quỹ}} \\
 & & & \frac{225.867.875.759}{15.000.000 - 336} = 15.058 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

✓ Giá trên thị trường của cổ phiếu VIT tại thời điểm cuối ngày 05/4/2017 là: 30.200 đồng/cổ phần

✓ Giá pha loãng của cổ phiếu VIT:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned}
 Ppl & = \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1} \\
 & = \frac{29.000 + [10.000 * 0,3]}{1 + 0,3} = 24.615 \text{ đồng/cổ phần}
 \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 29.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giả định của cổ phiếu tại ngày phát hành);
- Pr1: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu);

- I1: 0,3 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 4.500.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/14.999.664 cổ phần đang lưu hành).

Vì đây là đợt phát hành cổ phiếu của Công ty cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ hiện có của họ, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu bằng giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016 chiết khấu 33,59%.

Nghĩa là mức giá phát hành bằng $15.058 - 33,59\% \times 15.058 = 10.000$ đồng /cổ phần.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Nguyên tắc làm tròn: Khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa phát hành hết (sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ) so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Phương án xử lý, đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông; bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần; hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số cổ phần từ chối mua với giá cổ phần nhận bảo lãnh là 10.000 đồng/cổ phần.
- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên nên các rủi ro về pha loãng có thể xảy ra như (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS), (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành ra công chúng, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.999.664 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.500.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành: 19.499.664 cổ phiếu

(i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2017:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi/(lỗ) chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * (12 - T) + Y * T}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm

T: thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của Công ty là 31/8/2017. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{14.999.664 * 8 + 19.499.664 * 4}{12} = 16.499.664 \text{ cổ phần}$$

Giả định lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty là 62.400.000.000.đồng, khi đó:

$$\text{EPS năm 2017 trước khi pha loãng} = \frac{62.400.000.000}{14.999.664} = 4.160 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{EPS năm 2017 sau khi pha loãng} = \frac{62.400.000.000}{16.499.664} = 3.782 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 31/8/2017 và (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty đạt 62.400.000.000 đồng, thì sau khi phát hành, EPS năm 2017 sau khi phát hành sẽ giảm 9% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

(ii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành, nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt phát hành:
 - Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%.
- Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số lượng cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

 - Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
 - Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 195.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 19.500.000 cổ phần
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:
 - Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 45.000.000.000 đồng
 - Phương án sử dụng vốn:
 - Mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức
 - Ủy quyền cho HĐQT lập và phê duyệt phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.
- Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
 - Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền;
 - Xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
 - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
 - Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung

toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

8. Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP lựa chọn thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

9. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các nội dung sau đây:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu HĐQT, VP.

Nguyễn Minh Tuấn

SỐ: /VIT-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2017

DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/10/2007, sửa đổi bổ sung ngày 07/02/2015;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn ngày 22/4/2017,

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn được tổ chức tại trụ sở Công ty-Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh vào ngày 22 tháng 4 năm 2017.

Tham dự đại hội có cổ đông sở hữu cổ phần và chiếm tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .

ĐẠI HỘI QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, báo cáo kết quả SXKD năm 2016 của Ban Giám đốc như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1/ Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	70.500	71.708
2/ Khấu hao TSCĐ	Triệu đồng	56.424	54.111
3/ Nợ phải thu	Triệu đồng	34.000	39.100
4/ TNBQ người LĐ	Tr.đ/người/th	10.8	10.2

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016 và định hướng Sản xuất kinh doanh năm 2017 (có báo cáo chi tiết kèm theo).

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016	57,353,638,539
2	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	2,867,681,000
3	Trích quỹ đầu tư phát triển (lợi nhuận còn lại)	5,820,124,190
4	Thưởng HĐQT, Ban điều hành theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016 (50% số lợi nhuận vượt kế hoạch sau khi nộp thuế TNDN – theo ý kiến của Cổ đông chi phối là 70,5 tỷ, thực hiện là 71,708 tỷ. Số thưởng = (71.708 tỷ - 71.500 tỷ)x80%x50%)	483,221,000
5	Chi trả thù lao Hội đồng quản trị (các thành viên không trực tiếp điều hành năm 2016) theo NQ ĐHĐCĐ năm 2016	204,000,000
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2016 còn lại	47,978,612,349
7	Lợi nhuận 2015 để lại	12,021,387,651
8	Chi trả cổ tức cho cổ đông : 40% vốn điều lệ	60,000,000,000
9	Lợi nhuận để lại năm sau	0

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 4: Thông qua báo cáo kết quả kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban kiểm soát năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị (đồng)
1	Sản lượng sản xuất	m ²	7.188.701
2	Doanh thu thuần	Đồng	965.240.56.533
3	Vốn điều lệ	Đồng	150.000.000.000

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị (đồng)
4	Nộp Ngân sách nhà nước	Đồng	47.221.505.823
5	Thu nhập bình quân/1 người/1 tháng	Đồng	10.200.000
6	Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ	Đồng	554.086.095.807
7	Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ	Đồng	752.275.632.045
8	Khấu hao TSCĐ trong năm	Đồng	54.111.506.818
9	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	71.708.053.539

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 5: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:

- Thù lao Hội đồng Quản trị 336 triệu đồng

Trong đó:

- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành: 204 triệu đồng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty;
- + Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành: 132 triệu đồng đã được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 của Công ty.
- Thù lao Ban kiểm soát 138 triệu đồng.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 6: Thông qua việc thay thế người đại diện phần vốn của Tổng công ty Viglacera-CTCP

- Ông Nguyễn Hồng Phong thay ông Nguyễn Trí Dũng tham gia Hội đồng quản trị và giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị tại Công ty (do Tổng công ty Viglacera-CTCP rút ông Nguyễn Trí Dũng thôi không kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 7: Thông qua việc thay thế Trưởng Ban kiểm soát

- Ngô Trọng Toán thay Ông Lưu Văn Lầu tham gia Ban kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty (do Tổng Công ty Viglacera rút Ông Lưu Văn Lầu

thời không kiêm nhiệm thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn)

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 8: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế : 80 tỷ đồng (chưa bao gồm NM Viglacera Mỹ Đức)
- Chỉ tiêu thu nhập bình quân: 10.8 triệu đồng/người/tháng.
- Chỉ tiêu nợ phải thu của khách hàng đến 31/12/2016 : 37,5 tỷ đồng
- Chỉ tiêu khấu hao TSCĐ 51.479 triệu đồng

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 9: Thông qua công tác đầu tư năm 2017:

TT	Khoản mục (dự án) đầu tư	ĐVT	Giá trị khái toán
	Tổng cộng	Triệu đồng	273.681
1	Dự án mua lại và đầu tư bổ sung Nhà máy gạch men Mỹ Đức	Triệu đồng	243.681
2	Đầu tư chiều sâu chuyển đổi dây chuyền 1 sang sản xuất sản phẩm Inkjet - NMTB	Triệu đồng	30,000

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 10: Dự kiến mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017

Thù lao Hội đồng Quản trị các thành viên Đại diện phân vốn Nhà nước thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phân vốn của Tổng công ty Viglacera – CTCP đầu tư vào Doanh nghiệp khác, ban hành kèm theo Quyết định số 24/TCT-HĐQT ngày 27/01/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty dự kiến như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 21 triệu đồng/người/quý
- Thành viên Hội đồng quản trị là Giám đốc: 18 triệu đồng/người/quý
- Các thành viên HĐQT còn lại: 15 triệu đồng/người/quý

- Trưởng Ban kiểm soát: 16,5 triệu đồng/người/quý.
- Thành viên Ban kiểm soát: 9 triệu đồng/người/quý

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 11 : Dự kiến mức chia cổ tức năm 2017:

- Dự kiến mức chia cổ tức năm 2017 không thấp hơn 15%.

Phân biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 11: Dự kiến mức thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 2017:

- Nếu Lợi nhuận trước thuế năm 2017 vượt 80 tỷ đồng sẽ thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành 50% số lợi nhuận vượt sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng cổ phiếu thưởng.

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 12: Thông qua phương án phát hành thêm 4.500.000 cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 195 tỷ đồng và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Tiên Sơn
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 150.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 14.999.664 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 336 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 4.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 10:3 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 03 cổ phần mới)
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
- Nguyên tắc xác định giá phát hành:
 - ✓ Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2016

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Số lượng Cổ phiếu quỹ}} \\ \text{trên mỗi cổ phần} &= \frac{225.867.875.759}{15.000.000 - 336} = 15.058 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

✓ Giá trên thị trường của cổ phiếu VIT tại thời điểm cuối ngày 05/4/2017 là: 30.200 đồng/cổ phần

✓ Giá pha loãng của cổ phiếu VIT:

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\begin{aligned} Ppl &= \frac{Pt + Pr1 * I1}{1 + I1} \\ &= \frac{29.000 + [10.000 * 0,3]}{1 + 0,3} = 24.615 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- Pt: 29.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giả định của cổ phiếu tại ngày phát hành);
- Pr1: 10.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- I1: 0,3 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 4.500.000 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/14.999.664 cổ phần đang lưu hành).

Vì đây là đợt phát hành cổ phiếu của Công ty cho tất cả cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ hiện có của họ, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu bằng giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2016 chiết khấu 33,59%.

Nghĩa là mức giá phát hành bằng $15.058 - 33,59\% \times 15.058 = 10.000$ đồng /cổ phần.

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho người khác theo giá thỏa thuận của 2 bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Nguyên tắc làm tròn: Khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần chưa chào bán hết:
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa

phát hành hết (sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ) so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định Phương án xử lý, đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông; bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần; hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số cổ phần từ chối mua với giá cổ phần nhận bảo lãnh là 10.000 đồng/cổ phần.

- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được thực hiện quyền mua là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng;
 - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu

Do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên nên các rủi ro về pha loãng có thể xảy ra như (i) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS), (ii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

Sau khi hoàn tất đợt phát hành ra công chúng, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty dự kiến tăng lên tương ứng như sau:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.999.664 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 4.500.000 cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành: 19.499.664 cổ phiếu

(i) Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) năm 2017:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi/(lỗ) chia cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * (12 - T) + Y * T}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm

T: thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả định ngày hoàn tất đợt phát hành của Công ty là 31/8/2017. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{14.999.664 * 8 + 19.499.664 * 4}{12} = 16.499.664 \text{ cổ phần}$$

Giả định lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty là 62.400.000.000.đồng, khi đó:

$$\text{EPS năm 2017 trước khi pha loãng} = \frac{62.400.000.000}{14.999.664} = 4.160 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{EPS năm 2017 sau khi pha loãng} = \frac{62.400.000.000}{16.499.664} = 3.782 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Với 2 giả định gồm: (i) đợt chào bán hoàn tất vào ngày 31/8/2017 và (ii) lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty đạt 62.400.000.000 đồng, thì sau khi phát hành, EPS năm 2017 sau khi phát hành sẽ giảm 9% so với trước khi phát hành thêm cổ phiếu.

(ii) Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng lên sau khi hoàn tất đợt phát hành, nên tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ giảm trong trường hợp cổ đông không thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu.

▪ Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến của đợt phát hành:

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%.

▪ Xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành:

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số lượng cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng...

▪ Vốn điều lệ sau khi phát hành: 195.000.000.000 đồng

▪ Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 19.500.000 cổ phần

▪ Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 45.000.000.000 đồng
- Phương án sử dụng vốn:

➤ **Mua và đầu tư bổ sung Nhà máy Viglacera Mỹ Đức**

Ủy quyền cho HĐQT lập và phê duyệt phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích nói trên.

- Ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
 - Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền;
 - Xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
 - Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
 - Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.

Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều 13: Thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT và Ban giám đốc lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách kiểm toán các Công ty niêm yết được Ủy ban Chứng khoán phê duyệt đồng thời nằm trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Tổng công ty Viglacera-CTCP phê duyệt thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017. việc lựa chọn Công Kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (theo đề xuất tại báo cáo của HĐQT)

Phản biểu quyết:

- | | | |
|-------------------------------|----------------|---|
| - Số cổ phần nhất trí: | cp, đạt tỷ lệ: | % |
| - Số cổ phần không nhất trí: | cp, đạt tỷ lệ: | % |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | cp, đạt tỷ lệ: | % |

Điều 14: Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc toàn quyền quyết định việc phê duyệt và quyết toán vốn đầu tư, công tác sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thanh lý Tài sản cố định, vật tư không cần dùng nhằm thu hồi vốn trong phạm vi quyền hạn của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty.

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 15: Công bố thông tin: Các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đăng tải trên website: viglaceratienson.com

Phản biểu quyết:

- Số cổ phần nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không nhất trí: cp, đạt tỷ lệ: %
- Số cổ phần không có ý kiến: cp, đạt tỷ lệ: %

Điều 16: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triển khai thực hiện các nội dung đã được Nghị quyết trên đây và báo cáo kết quả vào đại hội đồng cổ đông kỳ họp lần sau.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Đại hội Đồng Cổ đông;
- UBCK; HNX (công bố thông tin);
- Tổng công ty Viglacera;
- HĐQT, BKS, Ban GD Cty;
- Các phòng, ban;
- Lưu VP, HĐQT Cty.

Nguyễn Minh Tuấn